

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-03-2024

“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huệ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-03-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1950 – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 4, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1960 – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đắc Sin, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh H trình bày: Ông H và bà Hoàng Thị Th sống chung với nhau từ sau tháng 01 năm 1987, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống ông H và bà Hoàng Thị Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, không có sự tôn trọng nhau. Nay ông H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được. Nay ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Hoàng Thị Th.

Về con chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th có 03 người con chung là chị Huỳnh Thị Thanh V, sinh năm 1988, anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1994 (chết

năm 2020) và anh Huỳnh Thái Thanh S, sinh năm 1998. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th xác nhận trong quá trình chung sống ông H và bà Hoàng Thị Th không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Huỳnh H đồng ý nộp theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Hoàng Thị Th trình bày: Ông Huỳnh H và bà Th sống chung với nhau từ sau tháng 01 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không có sự tôn trọng nhau. Nay ông Huỳnh H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh H và bà Th thì bà Th đồng ý.

Về con chung: Ông Huỳnh H và bà Thuận có 03 người con chung là chị Huỳnh Thị Thanh V, sinh năm 1988, anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1994 (chết năm 2020) và anh Huỳnh Thái Thanh S, sinh năm 1998. Các con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th xác nhận trong quá trình chung sống ông H và bà Hoàng Thị Th không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th; về con chung: Các con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Huỳnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng đối với bà Hoàng Thị Th. Bà Thuận có nơi cư trú tại thôn 5, xã Đăk Sin, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông. Như

vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th sống chung với nhau từ tháng 01 năm 1987 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến ly thân. Nay ông Huỳnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th là vợ chồng, là có căn cứ theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình “Nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03-01-1987 đến ngày 01-01-2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”.

[3]. Về con chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th có 03 người con chung là chị Huỳnh Thị Thanh V, sinh năm 1988, anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1994 (chết năm 2020) và anh Huỳnh Thái Thanh S, sinh năm 1998. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th xác định không có.

[6]. Về án phí: Ông Huỳnh H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H với bà Hoàng Thị Th.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th

1.2. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu giải quyết.

1.3. Tài sản chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Huỳnh H và bà Hoàng Thị Th xác định không có.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Huỳnh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002131 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký